TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày: 06-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Hùng
2. Bà Lê Thị Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Anh N- Sinh ngày: 02/5/1957 tại Quảng Nam - Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn U, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ); dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan A và bà Phan Thị T(cả hai đã chết); có vợ Phan Thị T và 01 con sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1977 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng ra Quyết định tập trung cải tạo những phần tử có hành vi nguy hại cho xã hội trong thời hạn 03 năm tại trại cải tạo Tiên Lãnh; Năm 1983 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; Tháng 9 năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt 9 tháng tù về tội đánh bạc; Tháng 11 năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 9 tháng tù về tội đánh bạc, tổng hợp hình phạt chung của bản án Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam là 18 tháng tù về tội đánh bạc; Tháng 06 năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 5/10/2002 và đã được xóa án tích;

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:*

Bà Lý Thị A - Sinh năm 1949. Trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

**Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn U, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1993. Trú tại: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Bà Võ Thị T, sinh năm 1985. Trú tại: Khu phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

**Người làm chứng*:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 16/01/2018, Phan Anh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92E1-20.281 chạy từ nhà mình tại Thôn U, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam ra Đà Nẵng để mua bò. Khi đến đoạn đường bê tông gần đường ray xe lửa thuộc Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thì thấy bà Lý Thị A đang đi bộ một mình nên Phan Anh N liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên người bà A. N điều khiển xe chạy lại gần bà A rồi xuống xe dựng xe bên đường và đi đến nói chuyện với bà A. Sau đó, N giả vờ nói cho bà A tiền để ăn trầu thì được bà A đồng ý. Lúc này, N lấy tờ tiền 50.000 đồng của mình cầm trên tay rồi thò tay bỏ tiền vào túi áo bà A với mục đích là tìm tài sản trong túi áo của bà A; khi thò tay vào trong túi áo của bà A, thấy có tiền nên N nhanh chóng lấy số tiền trong túi áo của bà A là 3.700.000 đồng, khi lấy tiền từ trong túi áo của bà A ra N có làm rớt tiền trên đường bê tông, lúc này bị bà A phát hiện la lên nên Phan Anh N nhanh chóng lên xe mô tô điều khiển xe tẩu thoát.

Sau khi Phan Anh N bỏ đi thì bà A kiểm đếm số tiền bị mất là 3.000.000 đồng, số tiền nhặt trên đường bê tông mà khi N lấy tiền từ túi áo của bà A làm rớt lại là 700.000 đồng. Sau đó bà A đã trình báo sự việc cho Cơ quan công an. Ngày 17/01/2018 Công an huyện Hòa Vang mời Phan Anh N lên trụ sở làm việc thì N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền 2.100.000 đồng, còn 900.000 đồng Phan Anh N đã tiêu sài cá nhân hết.

Tang tài vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, biển kiểm soát 92E1-202.81.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân H.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSNDHHV ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Anh N về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề N HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Anh N từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bà Lý Thị A đã nhận được số tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xử lý.

Về xử lý tang vật: Đề N HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, biển kiểm soát 92E1-202.81.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Phan Anh Nthừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Phan Anh N nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo hiện đang bị bệnh tim, thường xuyên uống thuốc, sức khỏe yếu nên mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Phan Anh N tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 16/01/2018, tại đoạn đường bê tông gần đường ray xe lửa thuộc Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, Phan Anh N đã có hành vi giật số tiền 3.700.000 đồng trong túi áo của bà Lý Thị A rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo Phan Anh N đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Anh N đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, nhân thân của bị cáo có tiền sử bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần, do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Anh N thành khẩn khai báo, trong quá trình tố tụng bị cáo và gia đình cũng đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, vợ bị cáo có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo hiện đang bị bệnh tim, thường xuyên uống thuốc nên HĐXX sẽ áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[3]***Về trách nhiệm dân sự***: Người bị hại là bà Lý Thị A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4]***Về xử lý tang vật***:

Tang vật của vụ án là 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, biển kiểm soát 92E1-202.81 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân H (xe này ông H xác định đã bán cho cửa hàng T và chủ cửa hàng xác định đã bán lại cho bị cáo). Tại phiên tòa, bị cáo xác định số tiền mua chiếc xe này là của vợ chồng. Xét thấy, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, gia đình bị cáo khó khăn, chỉ có chiếc xe này là phương tiện duy nhất, khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để tẩu thoát khi thực hiện hành vi phạm tội thì vợ bị cáo không biết, do đó áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên trả lại cho bị cáo.

Tang vật nói trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 5 năm 2018.

Đối với ông Nguyễn Xuân H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 92E1-202.81, ông H xác định đã bán cho bà Võ Thị T là chủ cử hàng xe máy T, bà T xác định đã bán cho bị cáo Phan Anh N, ông H và bà T không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Anh N phải chịu là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1.Tuyên bố bị cáo Phan Anh N phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. ***Xử phạt***: Bị cáo Phan Anh N 12 (mười hai) tháng tù. Bị cáo Phan Anh N được trừ 03 (ba) ngày bị bắt tạm giữ. Bị cáo Phan Anh N còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt thi hành án.

3. ***Về xử lý tang vật***:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tuyên trả lại cho bị cáo Phan Anh N 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, biển kiểm soát 92E1-202.81 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân H. Tang vật hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 5 năm 2018.

4. ***Về án phí:*** Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Anh N phải chịu 200.000đ.

5.***Về thời hạn kháng cáo:*** Bị cáo Phan Anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo